

Số: 154/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Y, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984

HKTT: Thôn V, huyện T, tỉnh Hải Dương

Nơi công tác: Công ty Cổ phần kiến trúc V, tầng 6, tòa nhà 09 tầng, đường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị B, sinh ngày 27/9/2015. Anh Phạm Văn T nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thu G, sinh ngày 22/9/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Hà Thị Y và anh Phạm Văn T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị Yến và anh Thương thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Y phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **AA/2016/0000497 ngày 11/6/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị Y số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- UBND xã xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn R, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết X, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn R, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Viết X.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đỗ Huyền T, sinh ngày 22/9/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Viết X có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh X thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngọc T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **AA/2016/0000500 ngày 12/6/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- UBND xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 8, tổ dân phố T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 8, tổ dân phố T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/6/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Nguyễn Thị P
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến D sinh ngày 21/7/2011. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị P có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị Phương thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **AA/2016/0000416 ngày 02/5/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả anh Tg số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- UBND xã X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường